

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

Số: 2984 /CTY

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NAM KỸ NGHỆ SÚC SẢN**

Mã chứng khoán: **VSN**

Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: +84.28 3553 3999

Fax: +84.28 3553 3939

Website: [www.vissan.com.vn](http://www.vissan.com.vn)

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Ngọc An

Loại thông tin công bố: Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo tình hình quản trị 06 tháng đầu năm 2019  
Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin được công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trường BKS;
- Lưu: VT, Ban CBTT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
Nguyễn Ngọc An

20  
7/19

Số: 294/BC-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2019

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ  
CÔNG TY NIÊM YẾT 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản.
- Địa chỉ trụ sở chính: 420 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84) 8 3553 3999 Fax: (84) 8 3553 3939 Email: [www.vissan.com.vn](http://www.vissan.com.vn)
- Vốn điều lệ: 809.143.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: VSN

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
<b>Nghị quyết:</b>			
1	01/NQĐHĐCĐ-CTY	11/4/2018	Thông qua các nội dung sau: (1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; (2) Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận kế hoạch năm 2019 và tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019; (3) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách năm 2018; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019, thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019; (4) Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; (5) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh;

			<p>(6) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;</p> <p>(7) Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</p> <p>(8) Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>(9) Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát.</p>
--	--	--	--

## II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Phúc Khoa	Chủ tịch	28/5/2016	2/2	100%	
2	Ông Nguyễn Ngọc An	Phó Chủ tịch	28/5/2016	2/2	100%	
3	Ông Phạm Trung Lâm	Phó Chủ tịch	28/5/2016	1/2	50%	Bận công tác (có ủy quyền tham dự)
4	Ông Trần Ngọc Đăng	Thành viên	28/5/2019	1/2	50%	Bận công tác (có ủy quyền tham dự) Miễn nhiệm ngày 11/4/2019
5	Ông Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên	11/4/2019			Bầu bổ sung ngày 11/4/2019
6	Ông Huỳnh Quang Giàu	Thành viên	05/4/2017	2/2	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc:

Hiện có 02 trong 05 thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành trong Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, cụ thể:

- Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng

trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, Hội đồng quản trị có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của HĐQT.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2019:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I. Nghị quyết HĐQT:</b>			
1.	130/NQHĐQT-CTY	19/01/2019	Về việc tham gia chương trình Bình ổn thị trường năm 2019 và Tết Canh Tý năm 2020 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
2.	134/NQHĐQT-CTY	21/01/2019	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 4) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”
3.	477/NQHĐQT-CTY	14/02/2019	Về việc Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2019
4.	478/NQHĐQT-CTY	14/02/2019	Thông qua kết quả lấy ý kiến HĐQT về việc mua sắm máy định hình xúc xích tiết trùng
5.	479/NQHĐQT-CTY	14/02/2019	Thông qua kết quả lấy ý kiến về việc mua sắm máy rửa ủng
6.	753/NQHĐQT-CTY	26/02/2019	Thông qua kết quả lấy ý kiến về việc vay vốn tín dụng ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2019
7.	1072/NQHĐQT-CTY	08/3/2019	Thông qua các nội dung sau: (1) Thống nhất ghi nhận kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và thống nhất chỉ tiêu phát triển năm 2019; (2) Thông qua kế hoạch ngân sách năm 2019; (3) Thông qua Phương án giải thể đàn heo tại XNCN Bình Dương; (4) Thống nhất phương án hạch toán chi phí tiền lương của Ban chuyên trách các dự án Vissan;

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			(5) Chấp thuận cho đơn vị tư vấn thiết kế bản vẽ thi công tổ chức xem xét lại thiết kế cơ sở của Dự án di dời nhà máy Vissan.
8.	1364/NQHĐQT-CTY	03/4/2019	Về việc chấp nhận chủ trương cho Công ty Vissan nhập khẩu heo đông lạnh (đợt 1) để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh phục vụ thị trường trong thời gian diễn ra dịch tả heo Châu Phi (ASF).
9.	1365/NQHĐQT-CTY	03/4/2019	Về việc chọn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh 4 là ngân hàng cấp tín dụng đầu tư cho phương án “Mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Vissan”.
10.	1396/NQHĐQT-CTY	05/4/2019	<p>Để có cơ sở trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, HĐQT thông qua các nội dung sau:</p> <p>(1) Thống nhất kết quả số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được kiểm toán và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;</p> <p>(2) Thông qua trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2018, phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 và mức tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2019;</p> <p>(3) Thống nhất mức lương đối với Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng Công ty năm 2019;</p> <p>(4) Thông qua quỹ tiền lương thực hiện của Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách năm 2018; thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2019, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019;</p> <p>(5) Thống nhất thông qua Phương án mua lại cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết làm cổ phiếu quỹ của Công ty;</p> <p>(6) Thống nhất với đề xuất của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;</p> <p>(7) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh Công ty;</p>

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			(8) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; (9) Thống nhất thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; (10) Thống nhất điều chỉnh một số nội dung liên quan đến dự án di dời Nhà máy
11.	1398/NQHĐQT-CTY	05/4/2019	Thông qua phương án mua lại cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết
12.	1900/NQHĐQT-CTY	08/5/2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án: “Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thực phẩm Vissan Hà Nội”
13.	2232/NQHĐQT-CTY	05/6/2019	Phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 04 “Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ” thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”
14.	2233/NQHĐQT-CTY	05/6/2019	Thông qua việc sáp nhập Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Trung tâm Kinh doanh thực phẩm Vissan số 1 và số 3 thành Chi nhánh Công ty cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Trung tâm Kinh doanh thực phẩm Vissan.

**B. Quyết định HĐQT:**

1.	135/QĐHĐQT-CTY	21/01/2019	Về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (lần 4) thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”
2.	490/QĐHĐQT-CTY	14/02/2019	Thành lập Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2019
3.	1458/QĐHĐQT-CTY	12/04/2019	Ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản
4.	1901/QĐHĐQT-CTY	08/05/2019	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án “Đầu tư mở rộng nhà máy chế biến thực phẩm Vissan Hà Nội”
5.	2304/QĐHĐQT-CTY	05/06/2019	Phê duyệt điều chỉnh điều chỉnh thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu của gói thầu số 04

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			“Cung cấp và lắp đặt dây chuyền giết mổ heo công suất 360 con/1 giờ” thuộc dự án “Di dời và đổi mới công nghệ nhà máy giết mổ gia súc và chế biến thực phẩm Vissan”
6.	2311/QĐHĐQT-CTY	13/06/2019	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản – Trung tâm kinh doanh thực phẩm Vissan số 1
7.	2556/QĐ-HĐQT-CTY	27/06/2019	Về việc thay đổi nhân sự Ban thanh lý tài sản cố định

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu /không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Hoàng Sơn	Trưởng Ban	05/4/2017	2/2	100%	Miễn nhiệm từ ngày 11/4/2019
2	Ông Trương Việt Tiến	Trưởng Ban	11/4/2019			Bầu bổ sung ngày 11/4/2019
3	Bà Phạm Thị Thanh Tâm	Kiểm soát viên	11/4/2018	2/2	100%	
4	Ông Lê Quang Liêm	Kiểm soát viên	05/4/2017	1/2	50%	Bận công tác (có ủy quyền tham dự), Miễn nhiệm từ ngày 11/4/2019
5	Ông Tô Quốc Thái	Kiểm soát viên	11/4/2019			Bầu bổ sung ngày 11/4/2019

#### 2. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

##### 2.1 Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong 06 tháng đầu năm 2019, qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty của HĐQT.

- Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành đảm bảo tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- HĐQT đã tổ chức và duy trì điều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra đề ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, HĐQT đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy

định của pháp luật.

## 2.2 Kết quả giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của HĐQT đề ra và nỗ lực phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban Tổng Giám đốc thực hiện phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng lĩnh vực.

- Định kỳ tổ chức giao ban toàn Công ty và họp với phụ trách từng đơn vị để rà soát đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của từng đơn vị.

## 2.3 Đối với cổ đông:

Đối với cổ đông, Ban kiểm soát thực hiện đúng theo nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

## 3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty, đã đưa ra các ý kiến đối với chủ trương, quyết định của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Kiểm soát đã chủ động thông báo, trao đổi và thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác về các nội dung, kế hoạch kiểm tra, giám sát tại Công ty và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

- Ban kiểm soát cũng đồng thời nhận được hầu hết các văn bản trong quá trình chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

## IV. Đào tạo về quản trị công ty:

*Không có*

## V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
<b>A. Thành viên HĐQT:</b>								
1.	Ông Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT			28/5/2016		
2.	Ông Nguyễn Ngọc An		Phó Chủ tịch HĐQT			28/5/2016		



STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
3.	Ông Phạm Trung Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			28/5/2016		
4.	Ông Trần Ngọc Đăng		Thành viên HĐQT			28/5/2016	11/4/2019	Miễn nhiệm ngày 11/4/2019
5.	Ông Phạm Công Tuấn Hạ		Thành viên HĐQT			11/4/2019		Bầu bổ sung ngày 11/4/2019
6.	Ông Huỳnh Quang Giàu		Thành viên HĐQT			05/4/2017		
<b>B. Thành viên Ban Kiểm soát</b>								
1.	Ông Phạm Hoàng Sơn		Trưởng Ban			05/4/2017	11/4/2019	Miễn nhiệm ngày 11/4/2019
2.	Ông Trương Việt Tiến		Trưởng Ban			11/4/2019		Bầu bổ sung ngày 11/4/2019
3.	Bà Phạm Thị Thanh Tâm		Kiểm soát viên			11/4/2018		
4.	Ông Lê Quang Liêm		Kiểm soát viên			05/4/2017	11/4/2019	Miễn nhiệm ngày 11/4/2019
5.	Ông Tô Quốc Thái		Kiểm soát viên			11/4/2019		Bầu bổ sung ngày 11/4/2019
<b>C. Thành viên Ban Tổng Giám đốc</b>								
1.	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc			28/5/2016		
2.	Ông Nguyễn Đăng Phú		Phó Tổng Giám đốc			01/7/2016		
3.	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			05/1/2018		

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4.	Ông Lê Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			01/2/2018		

#### D. Kế toán trưởng

1	Ông Huỳnh Quang Giàu		Kế toán trưởng			01/7/2016		
---	----------------------	--	-------------------	--	--	-----------	--	--

#### E. Cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết

1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên			030010 0037, cấp ngày 15/07/1 998 tại TP. HCM		28/5/2016		Tổ chức sở hữu 67,76% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết
2	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế (Anco)			360061 8918, cấp ngày 17/12/2 008, tại Đồng Nai		28/5/2016		Tổ chức sở hữu 24,94% cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH</i>	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ năm giữ cổ phiếu VSN sau khi giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037, cấp ngày 15/7/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Từ năm 2017	Nghị quyết số 03 /NQHĐQT - CTY của HĐQT ngày 13/02/2017	67,76%	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ năm giữ cổ phiếu VSN sau khi giao dịch	Ghi chú
2	Công ty quản lý và kinh doanh Chợ Bình Điền	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037- 009, cấp ngày 26/07/2006 tại TP. HCM	Đại lộ Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, phường 7, Quận.8, TP.HCM	Từ năm 2017		0	
3	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn - TNHH một thành viên - Kho lạnh Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-024, cấp ngày: 14/03/2013 tại TP. HCM	Lô 3, Khu thương mại Bình Điền, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 6, P. 7, quận 8, TP.HCM	Từ năm 2017		0	
4	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm Điều hành cửa hàng tiện lợi Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-025, cấp ngày 16/4/2013 tại TP. HCM	455 Võ Văn Tần, phường 5, Quận 3, TP. HCM	Từ năm 2017		0	
5	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Satra, đường Phạm Hùng	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-020, cấp ngày 22/11/2011 tại TP. HCM	C6/27 Phạm Hùng, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP. HCM	Từ năm 2017		0	
6	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Siêu thị Sài Gòn	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-004, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	460 đường Ba Tháng Hai, phường 12, Quận 10, TP. HCM	Từ năm 2017		0	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHDCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ năm giữ cổ phiếu VSN sau khi giao dịch	Ghi chú
7	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Quận 3	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0301454021, cấp ngày: 28/9/2005 tại TP. HCM	214B Lý Chính Thắng, Phường 09, Quận 3, TP HCM	Từ năm 2017		0	
8	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên - Trung tâm phân phối Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-023, cấp ngày: 09/10/2012 tại TP. HCM	204 – 206 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Quận 1, TP. HCM	Từ năm 2017		0	
9	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên – Thương xá Tax	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-003, cấp ngày: 05/12/2006 tại TP. HCM	38 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM	Từ năm 2017		0	
10	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm dịch vụ ăn uống Satra	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-007, cấp ngày 05/12/2006 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	Từ năm 2017		0	
11	Công ty phát triển kinh tế Duyên Hải (COFIDEC)	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-021, cấp ngày ngày 16/01/2012 tại TP. HCM	Lô C34/I, đường 2G, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP.HCM	Từ năm 2018		0	

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ năm giữ cổ phiếu VSN sau khi giao dịch	Ghi chú
12	Chi nhánh Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một thành viên –Trung tâm thương mại Satra Củ Chi	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0300100037-027, cấp ngày 31/07/2018 tại TP HCM	1239 Tỉnh Lộ 8, Ấp Thạnh An, Xã Trung An, Huyện Củ Chi, TP.HCM	Từ năm 2018		0	
13	Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ dầu khí Sài Gòn du lịch	Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (Mục A, khoản 1, Điều VI)	0307575135, cấp ngày 17/03/2009 tại TP. HCM	16 Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM	Từ năm 2018			

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

- Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>A. Hội đồng quản trị</b>								
1	Nguyễn Phúc Khoa		Chủ tịch HĐQT			0	0	
<b>Người có liên quan của Ông Nguyễn Phúc Khoa:</b>								
1.1	Nguyễn Văn Danh		Cha			0	0	
1.2	Phan Thị Phúc		Mẹ			0	0	
1.3	Nguyễn Thị Kim Cương		Vợ			0	0	
1.4	Nguyễn Phúc Quang		Anh			0	0	
1.5	Nguyễn Thị Tố Diễm		Chị			0	0	
1.6	Nguyễn Thị Tố Quyên		Em			0	0	
1.7	Nguyễn Phúc Khôi		Em			0	0	
1.8	Nguyễn Thị Tố Nhung		Em			0	0	
1.9	Nguyễn Thị Tố Ngọc		Em			0	0	
1.10	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên		Phó Tổng Giám đốc	0300100037, cấp ngày 15/7/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	0	0	
1.11	Công ty Cổ phần Kinh doanh Nông sản Kiên Giang		Chủ tịch HĐQT	1700566610, cấp ngày 30/7/2009 tại Kiên Giang	12 Lý Tự Trọng, Rạch Giá, Kiên Giang	0	0	
1.12	Công ty TNHH Thương mại Sài Gòn – An Giang		Thành viên HĐQT	1600674718, cấp ngày 03/12/2003, tại An Giang	Số 12 Nguyễn Huệ, Phường Mỹ Long, Thành phố Long Xuyên, An Giang	0	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.13	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu		Phó Chủ tịch HĐQTV	0300650217, cấp ngày 24/10/1998, tại TP. HCM	65/5 QL 1A, P. Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM	0	0	
1.14	Công ty TNHH Lương thực Ngọc Đồng		Chủ tịch HĐQTV	1401484744, cấp ngày 12/12/2017, tại Đồng Tháp	Ấp An Hòa, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp	0	0	
2	<b>Ông Nguyễn Ngọc An</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc</b>			<b>8.600</b>	<b>0,0106 %</b>	

**Người có liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An:**

2.1	Lê Thị Phụng		Mẹ			0	0	
2.2	Nguyễn Thị Thu Hương		Vợ			0	0	
2.3	Nguyễn Ngọc Thúy Vy		Con			0	0	
2.4	Nguyễn Ngọc Thảo Vy		Con			0	0	
2.5	Nguyễn Ngọc Lan Vy		Con			0	0	
2.6	Nguyễn Thị Ngọc Linh		Chị			0	0	
2.7	Nguyễn Ngọc Ân		Anh			0	0	
2.8	Nguyễn Văn Dũng		Em			0	0	
2.9	Nguyễn Thị Tú Quyên		Em			0	0	
2.10	Nguyễn Thị Tú Trinh		Em			0	0	
2.11	Nguyễn Trường Ngân		Em			0	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Ông Phạm Trung Lâm		Phó Chủ tịch HĐQT			0	0	

**Người có liên quan của Ông Phạm Trung Lâm:**

3.1	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	3600618918, cấp ngày 17/12/2008, tại Đồng Nai	Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	0	0	
3.2	Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất Thức ăn Gia súc		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	47203100039, cấp ngày 01/02/2008 tại Đồng Nai	Đường số 9, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0	0	
4	Ông Trần Ngọc Đăng		Thành viên HĐQT			0	0	Miễn nhiệm ngày 11/4/2019

**Người có liên quan của Ông Trần Ngọc Đăng:**

4.1	Trần Ngọc Diêu		Cha			0	0	
4.2	Nguyễn Thị Nhan		Mẹ			0	0	
4.3	Nguyễn Thị Thu Dung		Vợ			0	0	
4.4	Trần Đăng Khoa		Con			0	0	
4.5	Trần Thị Kim Lệ		Chị			0	0	
4.6	Trần Thị Kim Thu		Chị			0	0	
4.7	Trần Thị Kim Hà		Em			0	0	
4.8	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên		Phó Giám đốc Tài Chính – Kế toán	0300100037, cấp ngày 15/07/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	0	0	



Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Đăng		Kiểm soát viên	4200717899, cấp ngày 07/12/2007, tại Khánh Hòa	44-46 Lê Thánh Tôn, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Khánh Hòa	0	0	
4.10	Công ty Cổ phần Dịch vụ Dân Sinh		Kiểm soát viên	4103011184, cấp ngày 05/09/2008, tại TP. HCM	104 Yersin, Phường Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM	0	0	
5	<b>Ông Phạm Công Tuấn Hạ</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>			0	0	Bầu bổ sung ngày 11/4/2019
<b>Người có liên quan của Ông Phạm Công Tuấn Hạ:</b>								
5.1	Nguyễn Thị Lê		Vợ			0	0	
5.2	Phạm Công Nguyên Chương		Con			0	0	
5.3	Phạm Công Nguyên Quân		Con			0	0	
5.4	Phạm Quốc Thái		Em			0	0	
5.5	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên		Giám đốc Pháp chế	0300100037, cấp ngày 15/07/1998 tại TP. HCM	275B Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM	0	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6	Ông Huỳnh Quang Giàu		Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng			200	0,0002 %	

**Người liên quan của Ông Huỳnh Quang Giàu:**

6.1	Huỳnh Quang Sang		Cha			0	0	
6.2	Nguyễn Thị Xuân Thu		Mẹ			0	0	
6.3	Huỳnh Thị Thùy Trang		Vợ			0	0	
6.4	Huỳnh Ngọc Tú		Con			0	0	
6.5	Huỳnh Bảo Ngọc Trân		Con			0	0	
6.6	Huỳnh Quang Thanh		Em			0	0	
6.7	Huỳnh Thị Thanh Thùy		Em			0	0	
6.8	Huỳnh Quang Tuấn		Em			0	0	

**B. Ban Kiểm soát**

1	Ông Phạm Hoàng Sơn		Trưởng Ban Kiểm soát			0	0	Miễn nhiệm ngày 11/4/2019
---	--------------------	--	----------------------	--	--	---	---	---------------------------

**Người liên quan của Ông Phạm Hoàng Sơn:**

1.1	Phạm Văn Sáu		Cha			0	0	
1.2	Phạm Thị A		Mẹ			0	0	
1.3	Vương Anh Khuê		Vợ			0	0	
1.4	Phạm Khánh Phương		Con			0	0	
1.5	Phạm Phúc Điền		Con			0	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.6	Phạm Sơn Hùng		Anh			0	0	
1.7	Phạm Thúy Loan		Em			0	0	
<b>2</b>	<b>Ông Trương Việt Tiến</b>		<b>Trưởng Ban Kiểm soát</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	Bầu bổ sung ngày 11/4/2019
<b>Người có liên quan của Ông Trương Việt Tiến:</b>								
2.1	Trương Việt Quốc		Cha			0	0	
2.2	Nguyễn Thị Diệp		Mẹ			0	0	
2.3	Chu Thị Hoàng Anh		Vợ			0	0	
2.4	Trương Hoàng Anh Mí		Con			0	0	
2.5	Trương Việt Tân		Em			0	0	
<b>3</b>	<b>Ông Lê Quang Liêm</b>		<b>Kiểm soát viên</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	Miễn nhiệm ngày 11/4/2019
<b>Người liên quan của Ông Lê Quang Liêm:</b>								
3.1	Hồ Thị Tuyết Mai		Vợ			0	0	
3.2	Lê Quang Duy		Con			0	0	
3.3	Lê Thị Nguyệt Thu		Chị			0	0	
3.4	Lê Quang Lâm		Anh			0	0	
3.5	Lê Quang Huy		Em			0	0	
3.6	Lê Thị Thu Trang		Em			0	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Ông Tô Quốc Thái		Thành viên Ban Kiểm soát			0	0	Bầu bổ sung ngày 11/4/2019

**Người có liên quan của Ông Tô Quốc Thái:**

4.1	Nguyễn Thị Diệu Hương		Mẹ			0	0	
4.2	Huỳnh Thị Yên Nhi		Vợ			0	0	
4.3	Tô Gia Bửu		Con			0	0	
4.4	Tô Quốc Phong		Em			0	0	
4.5	Tô Thị Duyên		Em			0	0	
4.6	Tô Quốc Khang		Em			0	0	
4.7	Công ty TNHH May mặc Xuất khẩu Tân Châu		Kiểm soát viên			0	0	
5	Bà Phạm Thị Thanh Tâm		Kiểm soát viên			0	0	

**Người liên quan của Bà Phạm Thị Thanh Tâm:**

5.1	Phạm Văn Toàn		Cha			0	0	
5.2	Trần Thị Mỹ Tường		Mẹ			0	0	
5.3	Lê Công Đoàn		Chồng			0	0	
5.4	Lê Phạm Quốc Thắng		Con			0	0	
5.5	Lê Phạm Quốc Việt		Con			0	0	
5.6	Phạm Việt Tiến		Anh			0	0	
5.7	Phạm Thị Cẩm Tú		Chị			0	0	
5.8	Phạm Thị Ngọc Trâm		Em			0	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
5.9	Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc		Giám đốc Kế hoạch – Tài chính	472031000390, cấp ngày 01/02/2008 tại Đồng Nai	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	0	0	
<b>C. Ban Tổng Giám đốc</b>								
1	Ông Nguyễn Ngọc An		Tổng Giám đốc			8.600	0,0106 %	
Người liên quan của Ông Nguyễn Ngọc An: tham khảo tại mục A. HĐQT								
2	Ông Nguyễn Đăng Phú		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
Người liên quan đến Ông Nguyễn Đăng Phú:								
2.1	Phạm Thị Tinh		Mẹ			0	0	
2.2	Nguyễn Thị Thu Hồng		Vợ			0	0	
2.3	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		Con			0	0	
2.4	Nguyễn Đăng Khôi		Con			0	0	
2.5	Nguyễn Đăng Thanh		Anh			0	0	
2.6	Nguyễn Đăng Phong		Anh			0	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Ông Phan Văn Dũng		Phó Tổng Giám đốc			400	0,0005 %	
<b>Người liên quan đến Ông Phan Văn Dũng:</b>								
3.1	Phan Văn Châu		Cha			0	0	
3.2	Ngô Thị Diệp		Mẹ			0	0	
3.3	Nguyễn Thị Quỳnh Lương		Vợ			0	0	
3.4	Phan Thị Trường An		Con			0	0	
3.5	Phan Văn Hiền Nhân		Con			0	0	
3.6	Phan Chi Lan		Con			0	0	
3.7	Phan Thị Thanh		Chị			0	0	
3.8	Phan Văn Vĩnh		Em			0	0	
3.9	Phan Thị Mỹ Lệ		Em			0	0	
3.10	Phan Thị Kim Nhi		Em			0	0	
4	Ông Lê Minh Tuấn		Phó Tổng Giám đốc			0	0	
<b>Người liên quan đến Ông Lê Minh Tuấn:</b>								
4.1	Nguyễn Thị Hạ		Mẹ			0	0	
4.2	Lương Thị Kim Sơn		Vợ			0	0	
4.3	Lê Minh Khôi		Con			0	0	
4.4	Lê Minh Phát		Con			0	0	
4.5	Lê Minh Trang		Anh			0	0	
4.6	Lê Thị Ngọc Thanh		Chị			0	0	
4.7	Lê Thị Ngọc Thúy		Chị			0	0	

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có) / Quan hệ với người nội bộ	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4.8	Lê Minh Hoàng		Anh			0	0	
4.9	Lê Minh Tú		Em			0	0	
4.10	Lê Thị Ngọc Dung		Em			0	0	
4.11	Lê Thị Ngọc Mai		Em			0	0	

**D. Kế toán trưởng:**

1	Ông Huỳnh Quang Giàu		Kế toán trưởng			200	0,0002 %	
---	----------------------	--	----------------	--	--	-----	----------	--

Người liên quan của Ông Huỳnh Quang Giàu: tham khảo tại mục A. HĐQT

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

- Không có.

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác:**

- Không có.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TKHĐQT.


  
**Nguyễn Phúc Khoa**